

BÁO CÁO

**Công tác kiểm soát thủ tục hành chính 9 tháng đầu năm,
nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2021**

Thực hiện Thông tư 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), Ủy ban Dân tộc báo cáo kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động, thẩm định, thẩm tra thủ tục hành chính quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; công bố, công khai thủ tục hành chính

Thực hiện Quyết định số 837/QĐ-UBDT ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 của Ủy ban Dân tộc, trong 9 tháng đầu năm 2021, Ủy ban Dân tộc xây dựng 01 dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc nhiệm kỳ 2021-2025 (*thay thế nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017*); Xây dựng dự thảo 03 thông tư, gồm: Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức lĩnh vực công tác dân tộc và định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc lĩnh vực công tác dân tộc; Thông tư quy định về bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức. Việc xây dựng Nghị định, Thông tư đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong dự thảo các văn bản không có quy định thủ tục hành chính.

2. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Trong 9 tháng đầu năm 2021, Ủy ban Dân tộc đã tiếp nhận 736 hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC, gồm các hồ sơ tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, xét khen thưởng, xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc”, Ủy ban Dân tộc đã giải quyết 176 hồ sơ, còn 560 hồ sơ đang giải quyết trong thời hạn quy định, không có hồ sơ quá hạn tồn đọng.

Đối với các TTHC tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, các vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc trong quá trình tiếp nhận và giải quyết đã hướng dẫn cho người dân về thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp, giải đáp thắc mắc của công dân, đồng thời vận động công dân chấp hành kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền, hướng dẫn thực hiện quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính

Ủy ban Dân tộc triển khai thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC theo đúng quy định, trong kỳ báo cáo Ủy ban Dân tộc chưa nhận được phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC của Ủy ban Dân tộc.

4. Công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

Ủy ban Dân tộc cập nhật thông tin cho Trang tin thành phần thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc tại địa chỉ: <http://tthc.cema.gov.vn/home.htm>, đăng tải văn bản, thủ tục hành chính, kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, tích hợp Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO, hệ thống hóa các quy trình giải quyết TTHC, quy trình thực hiện công việc nội bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ; cập nhật hệ thống văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kiểm soát TTHC, Thông tư hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC, các kế hoạch, báo cáo công tác kiểm soát TTHC phục vụ tra cứu của tổ chức, cá nhân, của Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc; đăng tải mẫu biểu tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và thông tin, hướng dẫn theo quy định.

Thực hiện niêm yết công khai TTHC, có bảng niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Dân tộc tại trụ sở tiếp dân của cơ quan Ủy ban Dân tộc; trụ sở tiếp dân Vụ Địa phương II tại TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk; trụ sở tiếp dân Vụ Địa phương III tại TP Cần Thơ; Văn phòng Đại diện tại TP Hồ Chí Minh.

5. Hoạt động nghiệp vụ thường xuyên

- Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát TTHC

Ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBDT ngày 11/01/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 của Ủy ban Dân tộc, lập kế hoạch nội dung, tiến độ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Tham gia góp ý dự thảo văn bản do Bộ, ngành gửi lấy ý kiến

+ Công văn gửi Văn phòng Chính phủ về việc tham gia góp ý dự thảo Quyết định Phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ Công văn gửi Văn phòng Chính phủ về việc tham gia góp ý dự thảo Quyết định danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

+ Công văn gửi Văn phòng Chính phủ về việc góp ý Dự thảo hướng dẫn rà soát, đánh giá, đề xuất phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính.

+ Công văn gửi Bộ khoa học và Công nghệ về việc góp ý Báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ - TTg.

Triển khai việc ban hành và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

Năm 2021, Ủy ban Dân tộc tiếp tục thực hiện duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015: Xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng, kế hoạch đánh giá nội bộ, hoàn thành việc xây dựng Mục tiêu chất lượng năm 2021; Nghiên cứu sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế nội bộ của cơ quan: Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy chế họp trực tuyến...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Ủy ban Dân tộc đã bám sát các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC để chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác về kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện tiếp nhận hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC, giải quyết kịp thời các hồ sơ đã tiếp nhận, không có hồ sơ đã quá hạn chưa giải quyết; triển khai thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC theo đúng quy định; duy trì, cập nhật Trang tin thành phần Thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử; lập kế hoạch nội dung, tiến độ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu. Trong 9 tháng đầu năm 2021, công tác kiểm soát TTHC của Ủy ban Dân tộc được thực hiện hoàn thành theo đúng kế hoạch đề ra.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Thực hiện việc công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc.

2. Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc.

3. Tiếp tục rà soát TTHC, quy trình giải quyết công việc nội bộ, duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. Thực hiện các nhiệm vụ được triển khai theo kế hoạch của Cục Kiểm soát TTHC tới bộ, ngành.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2021, Ủy ban Dân tộc gửi Văn phòng Chính phủ tổng hợp và báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (đề b/c);
- Công TTĐT UBĐT;
- Thường trực Ban CCHC UBĐT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nông Quốc Tuấn

Nông Quốc Tuấn

PHỤ LỤC

Tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính 9 tháng đầu năm 2021
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)

Biểu số
II.01a/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)
TẠI ỦY BAN DÂN TỘC

Đơn vị báo cáo: Ủy ban Dân tộc

Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Kỳ báo cáo: 9 tháng
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 15 tháng 9 năm 2021)

Đơn vị tính: TTHC, VB.

STT	Tên dự án/ dự thảo văn bản QPPL được đánh giá tác động của TTHC	Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động					Số lượng TTHC được quy định tại văn bản (sau khi ban hành)	
		Tổng số TTHC được đánh giá tác động	TTHC được quy định mới	TTHC được sửa đổi, bổ sung	TTHC được bãi bỏ	TTHC được giữ nguyên	Tổng số TTHC được quy định	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản
(1)	(2)	(3) = (4)+ (5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Luật							
1	...							
...								
II	Pháp lệnh							
1	...							

Biểu số II.02b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUY
ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
ỦY BAN DÂN TỘC**

Đơn vị báo cáo: Ủy ban Dân tộc

Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng
Chính phủ

Kỳ báo cáo: 9 tháng

(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 15 tháng 9 năm 2021)

Đơn vị tính: TTHC, VB.

STT	Tên cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo	Số lượng TTHC được thẩm định tại dự thảo Thông tư	
		Số lượng TTHC	Số lượng VBQPPL
(1)	(2)	(3)	(4)
1	...		
2	...		
...	...		
Tổng số		0	0

Biểu số II.05b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH,
KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ
HÀNH VI HÀNH CHÍNH CỦA BAN DÂN TỘC**

Đơn vị báo cáo: Ủy ban Dân tộc

Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Kỳ báo cáo: 9 tháng

(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 15 tháng 9 năm 2021)

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN							Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai	
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
							Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính		Quy định hành chính
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ		Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3) =(4)+(5) =(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) =(9)+(10) =(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) =(14)+(15)	(14)	(15)	(16)
1	...														
2	...														
...	...														
Tổng số		0					0					0			

Biểu số II.06g/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ỦY
BAN DÂN TỘC**

Kỳ báo cáo: 9 tháng

(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 15
tháng 9 năm 2021)

Đơn vị báo cáo: Ủy ban Dân tộc

Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng

Chính phủ

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
I.	Tổng hợp tình hình, kết quả giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc											
1	Thanh tra	65	0	65	0	65	0	65	0	0	0	0
2	Tổ chức cán bộ (công tác thi đua khen thưởng)	654	0	654	0	94	0	94	0	560	560	0
3.	Vụ Địa phương 2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.	Vụ Địa phương 3	17	0	17	0	17	0	17	0	0	0	0

II.	Tổng hợp tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của Cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc cấp trung ương											
1	Lĩnh vực...											
2	Lĩnh vực...											
...	...											
III.	Tổng hợp tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của các Cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc cấp tỉnh											
1	Lĩnh vực...											
2	Lĩnh vực...											
...	...											
IV.	Tổng hợp tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của các cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc cấp huyện											
1	Lĩnh vực...											
2	Lĩnh vực...											
...	...											
V.	Tổng hợp tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của các Cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc cấp xã											
1	Lĩnh vực...											
2	Lĩnh vực...											
...	...											
Tổng số		736	0	736	0	176	0	176	0	560	560	0

Biểu số II.07a/VPCP/KSTT

**SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRIỂN
KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA ỦY BAN
DÂN TỘC**

Kỳ báo cáo: 9 tháng
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 15
tháng 9 năm 2021)

Đơn vị báo cáo: Ủy ban Dân tộc

Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng

Chính phủ

Đơn vị tính: TTHC, quy trình.

STT	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ, cơ quan	TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT			
		Số lượng TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT			Số lượng TTHC đã được ban hành quy trình nội bộ để giải quyết
		Tổng số	TTHC giải quyết tại BPMC của Bộ, cơ quan	TTHC tổ chức theo ngành dọc	
(1)	(2)	(3) = (4) + (5)	(4)	(5)	(6)
1	Lĩnh vực A				
2	Lĩnh vực B				
...	...				
	Tổng số	0	0	0	0